

Số: 114/UBND

Nga Sơn, ngày 12 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước
theo niên độ ngân sách năm 2019.**

Căn cứ Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.

Thực hiện công văn số 367/STC-ĐT ngày 04/02/2020 của Sở Tài chính Thanh Hóa về việc thực hiện quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm, UBND huyện Nga Sơn tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Kết quả thực hiện.

UBND huyện Nga Sơn giao phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư thủ tục, trình tự và thời hạn lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc Ban quản lý dự án ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các quy định về quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng mức đầu tư được duyệt: 451.171.279.000 đồng.
- Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết niên độ năm trước năm quyết toán: 351.547.185.866 đồng.

Trong đó:

- + Vốn trong nước: 146.546.685.424 đồng
- + Vốn ODA: 205.000.500.442 đồng
- Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019: 1.450.000.000 đồng.
- Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ: 4.314.000 đồng
- Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2019: 33.920.289.000 đồng.
- Số vốn thanh toán KLHT năm 2019: 33.455.984.000 đồng.
- Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau: 464.016.000 đồng.
- Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 2019: 34.905.984.000 đồng.
- Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2019: 386.453.169.866 đồng.

Trong đó:

- + Vốn trong nước: 181.452.669.424 đồng
- + Vốn ODA: 205.000.500.442 đồng

(Chi tiết như Phụ biểu kèm theo).



2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

a. Tồn tại, hạn chế:

*** Về công tác thanh toán, giải ngân:**

- Một số dự án được bố trí vốn tuy nhiên do tiến độ thi công chậm nên chưa có khối lượng hoàn thành để thanh toán;

*** Về chế độ báo cáo**

- Công tác lập báo cáo trình thẩm định của các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư còn chậm, thời gian chưa đảm bảo theo quy định;

- Hồ sơ trình thẩm định của một số chủ đầu tư chưa đảm bảo theo quy định làm ảnh hưởng tới thời gian tổng hợp, thẩm định và thông báo;

b. Nguyên nhân:

- Một số Chủ đầu tư trách nhiệm trong việc phối hợp hoàn thiện hồ sơ chưa cao; một số dự án chưa có sự trùng khớp về số liệu giữa Chủ đầu tư và Kho bạc Nhà nước khi đối chiếu;

- Một số Chủ đầu tư còn hạn chế về năng lực, ý thức trách nhiệm trong công tác quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;

3. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Sở Tài chính tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Trưởng các Ban quản lý dự án và Kế toán. *uma*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, TC-KH. *uma*



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Quyết

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN

Niên độ ngân sách năm 2019

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2020 của UBND huyện Nga Sơn)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp đ/c giám trong năm 2019	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019					Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019							Tổng công vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 2019	Lấy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau	Lấy kế số vốn đã thanh toán từ KC đến hết năm 2019
					Tổng số	Trong đó: Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Kế hoạch vốn được kéo dài	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài chuyển sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán huy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán huy bỏ (nếu có)			
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20=16-17	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17-8
	Tổng số (A+B+C+D):			451.171.279.000	351.547.185.866	-	-	-	1.450.000.000	1.450.000.000	1.450.000.000	-	-	4.314.000	33.920.289.000	33.456.003.000	33.456.003.000	-	464.286.000	-	34.906.003.000	-	386.453.188.866
	Vốn trong nước:			451.171.279.000	146.546.685.424	-	-	-	1.450.000.000	1.450.000.000	1.450.000.000	-	-	4.314.000	33.920.289.000	33.456.003.000	33.456.003.000	-	464.286.000	-	34.906.003.000	-	181.452.688.424
	Vốn ODA			-	205.000.500.442	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	205.000.500.442
A	Vốn NSNN			432.284.286.000	338.587.185.866	-	-	-	1.450.000.000	1.450.000.000	1.450.000.000	-	-	4.314.000	33.920.289.000	33.456.003.000	33.456.003.000	-	464.286.000	-	34.906.003.000	-	373.493.188.866
	Vốn trong nước:			432.284.286.000	338.587.185.866	-	-	-	1.450.000.000	1.450.000.000	1.450.000.000	-	-	4.314.000	33.920.289.000	33.456.003.000	33.456.003.000	-	464.286.000	-	34.906.003.000	-	373.493.188.866
	Vốn ODA			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
A1	Các dự án thuộc kế hoạch năm 2019			133.845.286.000	80.000.000.000	-	-	-	1.450.000.000	1.450.000.000	1.450.000.000	-	-	-	33.920.289.000	33.456.003.000	33.456.003.000	-	464.286.000	-	34.906.003.000	-	114.906.003.000
1	Vốn chuẩn bị đầu tư																						
2	Vốn thực hiện dự án			133.845.286.000	80.000.000.000	-	-	-	1.450.000.000	1.450.000.000	1.450.000.000	-	-	-	33.920.289.000	33.456.003.000	33.456.003.000	-	464.286.000	-	34.906.003.000	-	114.906.003.000
I	Nguồn vốn cân đối NS tỉnh			5.000.000.000	-	-	-	-	1.450.000.000	1.450.000.000	1.450.000.000	-	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000	-	-	-	2.750.000.000	-	2.750.000.000
I	Công sở xã Nga Bạch	KBNN tỉnh	7695631	5.000.000.000					1.450.000.000	1.450.000.000	1.450.000.000				1.300.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000				2.750.000.000		2.750.000.000
II	Nguồn TW bổ sung			105.890.289.000	80.000.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	25.890.289.000	25.426.003.000	25.426.003.000	-	464.286.000	-	25.426.003.000	-	105.426.003.000
	Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê của sông đoạn K0-K1+362,5 đoạn K8+178-K11+570; Công thủy sản tại K0+677 và đường cứu hộ, cứu nạn kết hợp thi công vào bãi vật liệu dãi Vàng thuộc dự án Củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê của sông huyện Nga Sơn	KBNN tỉnh	7017860	105.890.289.000	80.000.000.000										25.890.289.000	25.426.003.000	25.426.003.000		464.286.000		25.426.003.000		105.426.003.000
III	VỐN CTMT QG			22.954.997.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.730.000.000	6.730.000.000	6.730.000.000	-	-	-	6.730.000.000	-	6.730.000.000
	Vốn CT Nông thôn mới																						
1	Đường giao thông Tân Hải đi Tân Phát xã Nua Phú	KBNN tỉnh	7791290	4.001.000.000											1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000				1.000.000.000		1.000.000.000
2	Kênh mương thủy lợi tuyến I, tuyến 2 xã Nga Bạch	KBNN tỉnh	7786822	3.893.000.000											1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000				1.000.000.000		1.000.000.000
3	Đường giao thông từ Hậu Trách đi kênh N8 xã Nga Thách	KBNN tỉnh	7791191	3.987.000.000											780000000	780.000.000	780000000				780.000.000		780.000.000
4	Xây dựng kênh mương nội đồng Hợp tác xã, xã Nga Bạch	KBNN tỉnh	7786820	4.536.997.000											2200000000	2.200.000.000	2200000000				2.200.000.000		2.200.000.000
5	Sân vận động xã Nga Thủy	KBNN tỉnh	7791192	3.402.000.000											1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000				1.000.000.000		1.000.000.000
6	Kênh mương thủy lợi xã Nga Thành	KBNN tỉnh	7778475	3.135.000.000											750.000.000	750.000.000	750.000.000				750.000.000		750.000.000
IV	VỐN TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DUNG ĐẤT																						
V	VỐN NSNN KHÁC																						
V.1	Vốn chuẩn bị đầu tư																						
V.2	Vốn thực hiện dự án																						
A2	Các dự án không ghi kế hoạch năm 2019, đang tiếp tục thực hiện			298.439.000.000	258.587.185.866	-	-	-	-	-	-	-	-	4.314.000	-	-	-	-	-	-	-	-	258.587.185.866
1	Vốn chuẩn bị đầu tư																						
2	Vốn thực hiện dự án			298.439.000.000	258.587.185.866	-	-	-	-	-	-	-	-	4.314.000	-	-	-	-	-	-	-	-	258.587.185.866
1	Nâng cấp, cải tạo đường Giao thông Nga Tân, Nga Tiên, Nga Thái, huyện Nga Sơn	KBNN tỉnh	7659288	25.000.000.000	1.600.000.000	-																	1.600.000.000

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã thanh toán từ K/C đến hết niên độ năm trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp đ/c giải trong năm 2019	Thanh toán KLHT trong năm của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ K/C đến hết niên độ ngân sách	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2019						Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2019							Tổng cộng vốn đã thanh toán KLHT quyết toán trong năm 2019	Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ KC đến hết năm 2019
					Tổng số	Trong đó: Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Kế hoạch vốn được kéo dài	Thanh toán			Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	Thanh toán			Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Số vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ (nếu có)				
										Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT	Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			Kế hoạch vốn được phép kéo dài chuyển sang năm sau (nếu có)	Tổng số	Số vốn thanh toán KLHT				Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20=16-17	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6+11+17-8	
2	Trung tâm y tế huyện Nga Sơn	KBNN tỉnh	7500394	17.950.000.000	17.945.686.000									4.314.000							-	-	17.945.686.000	
3	Phát triển cơ sở hạ tầng ven biển Nga Sơn	KBNN tỉnh	7366888	255.489.000.000	239.041.499.866																-	-	239.041.499.866	
	Vốn trong nước				34.040.999.424																-	-	34.040.999.424	
	Vốn ODA				205.000.500.442																-	-	205.000.500.442	
B	VỐN TPCP			18.886.993.000	12.960.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.960.000.000	
B.1	Các dự án thuộc kế hoạch năm 2019			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																							
II	Vốn thực hiện dự án																							
B.2	Các dự án không ghi kế hoạch năm 2019, đang tiếp tục thực hiện			18.886.993.000	12.960.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.960.000.000	
1	Trường Mầm non xã Nga Thủy (HM: Nhà lớp học 2 tầng 06 phòng)	KBNN tỉnh	7649464	5.962.760.000	4.320.000.000																-	-	4.320.000.000	
2	Trường Mầm non xã Nga Tiên (HM: Nhà lớp học 2 tầng 06 phòng)	KBNN tỉnh	7649465	6.561.193.000	4.320.000.000																-	-	4.320.000.000	
3	Trường Mầm non xã Nga Tân (HM: Nhà lớp học 2 tầng 06 phòng)	KBNN tỉnh	7649463	6.363.040.000	4.320.000.000																-	-	4.320.000.000	
C	VỐN TP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG					-	-														-	-	-	
D	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NSNN KHÁC (NẾU CÓ)																				-	-	-	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Mai Đức Trung

TRƯỞNG PHÒNG TC-KH

Mai Thị Oanh

Nga Sơn ngày tháng 3 năm 2020

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Quyết